HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2016/NQ-HĐND	*Thanh Hóa, ngày 08 tháng 12 năm 2016*

NGHỊ QUYẾT
Về chính sách khuyến khích, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đến năm 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm;

Xét Tờ trình số 121/TTr-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành cơ chế chính sách khuyến khích, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đến năm 2021; Báo cáo thẩm tra số 802/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành cơ chế chính sách khuyến khích, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đến năm 2021, nội dung cụ thể như sau:

1. Nội dung khuyến khích, hỗ trợ

a) Khuyến khích hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đến năm 2021

- Đối tượng: Người lao động có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Thanh Hóa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Mức khuyến khích, hỗ trợ: Hỗ trợ một lần 3.000.000 đồng/người.

- Cơ chế tài chính: Ngân sách tỉnh bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm.

b) Hỗ trợ lãi xuất tiền vay

- Đối tượng: Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 24 tháng, tính từ ngày thoát nghèo), hộ cận nghèo và hộ bị thu hồi đất nông nghiệp; người lao động là thân nhân của người có công với Cách mạng, người dân tộc thiểu số vay vốn tại Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

- Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% lãi suất tiền vay theo lãi suất hiện hành của Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh áp dụng cho đối tượng chính sách vay đi xuất khẩu lao động.

- Thời hạn vay được hỗ trợ lãi suất: Tính từ thời điểm vay nhưng tối đa không quá 24 tháng.

- Cơ chế tài chính: Ngân sách tỉnh bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm.

c) Hỗ trợ cho doanh nghiệp xuất khẩu lao động

- Đối tượng: Các doanh nghiệp, các tổ chức đơn vị sự nghiệp có chức năng đưa lao động của tỉnh đi làm việc ở nước ngoài đảm bảo việc làm ổn định, có thời gian làm việc đủ 12 tháng trở lên; mức thu nhập của người lao động (ghi trên hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài ký với người lao động) từ 400 USD/tháng trở lên; tỷ lệ lao động gặp rủi ro trên tổng số lao động do doanh nghiệp đưa đi làm việc ở nước ngoài dưới 4%; thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

- Mức hỗ trợ:

+ Doanh nghiệp (hoặc tổ chức, đơn vị sự nghiệp có chức năng) trong 01 năm đưa được từ 200 đến dưới 400 lao động của tỉnh đi làm việc ở nước ngoài được hỗ trợ số tiền bằng 200.000 đồng/lao động (tính trên tổng số lao động xuất cảnh trong năm);

+ Doanh nghiệp (hoặc tổ chức, đơn vị sự nghiệp có chức năng) trong 01 năm đưa được từ 400 lao động trở lên đi làm việc ở nước ngoài được hỗ trợ số tiền bằng 250.000 đồng/lao động (tính trên tổng số lao động xuất cảnh trong năm).

- Cơ chế tài chính: Ngân sách tỉnh bố trí trong dự toán chi hàng năm của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

2. Nguồn kinh phí: Kinh phí thực hiện chính sách được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh hàng năm.

3. Thời gian áp dụng chính sách:

Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2021.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết và các quy định của pháp luật hiện hành, tổ chức thực hiện, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khoá XVII, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2016./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Uỷ ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Chiến